TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2025/QĐST-HNGĐ	

CL, ngày 06 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 436/2024/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Th - Sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp CC, xã MP, huyện MT, tỉnh VL.

Bị đơn: Bà Trần Thị Sao L - Sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn Th với bà Trần Thị Sao L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: ông Bùi Văn Th với bà Trần Thị Sao L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: ông Bùi Văn Th và bà Trần Thị Sao L có tạo ra 02 người con chung tên Bùi Thanh Th1, sinh ngày 02/9/2005 và Trần Thị Hồng Th1, sinh ngày 16/12/2006. Hai người con chung đã trưởng thành, có khả năng tự nuôi sống bản thân, ông Th và bà L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Bùi Văn Th tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông Th đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0008808 ngày 26/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho ông Th số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(*Đã ký tên và đóng dấu)*